

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1994;

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Tô A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn vào năm 2016 nhưng đã ly hôn, đến năm 2022 ông bà đăng ký kết hôn lại tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp. Do hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông C và bà T.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 09/01/2017 và Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 21/3/2021. Ly hôn ông bà thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn C nuôi cháu Nguyễn Ngọc A1, bà Nguyễn Thị Thanh T nuôi cháu Nguyễn Tuấn A, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông **C** và bà **T** chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Văn C** và bà **Nguyễn Thị Thanh T** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung **Nguyễn Ngọc A1**, sinh ngày 21/3/2021 cho ông **Nguyễn Văn C** trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung **Nguyễn Tuấn A**, sinh ngày 09/01/2017 cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

1.4. Lệ phí giải quyết việc HNGĐ: 300.000 đồng, ông **C** và bà **T** mỗi người chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên lai thu số 0001581 ngày 21/5/2024. Ông **C** và bà **T** đã nộp đủ lệ phí HNGĐ sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;  
(Giấy ĐKKH: 05/2022)
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Hưng**